TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2019/DS-ST
Ngày: 29-07-2019
V/v "Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hòa Bình;

2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 07 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 408/2018/DSST ngày 06 tháng 12 năm 2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2019/QĐST-HPT, ngày 11 tháng 7 năm 2019.

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V; trụ sở: Số 89 L.H, phường L.H, Quận Đ.Đ, Tp. H.N; địa chỉ liên lạc: số 165-167-169 H.N, phường N.T.B , Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: ông Ngô Chí D - chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng: ông Phan Hồng L, sinh năm: 1981; địa chỉ: 47A, Ấp 3, xã P.K, huyện N.B, Tp. Hồ Chí Minh - Là người đại diện ủy quyền (Giấy ủy quyền số 979/2018/UQ-GĐK-TDTD ngày 03 tháng 11 năm 2018 của Ngân hàng) – Có đơn đề nghị vắng mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1979; địa chỉ: số 941/13/4/6 T.X.S, Khu phố 3, phường T.H, Quận B, Tp. Hồ Chí Minh – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa thay mặt Hội đồng xét xử công bố nội dung đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2018 và nội dung các bản tự khai, các biên bản ghi nhận ý kiến tại Tòa do ông Phan Hồng L là người đại diện theo ủy quyền của

nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 10/07/2013, bà Nguyễn Thị G có ký hợp đồng tín dụng số 20130717-100181-0015 với Ngân hàng vay số tiền 78,750,000 đồng (bảy mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi ngàn đồng); lãi suất thỏa thuận là 2,50%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm thanh toán tổng số tiền 120.331.000 đồng (cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 36 tháng (36 kỳ); 35 tháng đầu mỗi tháng trả 3.344.000 đồng, tháng cuối cùng trả 3.291.000 đồng, thanh toán vào ngày 19 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 19/08/2013.

Trên thực tế khi thực hiện hợp đồng, bà Nguyễn Thị G đã thanh toán cho Ngân hàng được 24 kỳ với tổng số tiền là 58.764.000 đồng. Trong quá trình Ngân hàng khởi kiện bà G tại Tòa án nhân dân Quận B, bà G có trả thêm được 05 kỳ, mỗi kỳ 2.000.000 đồng. Từ ngày 03/04/2019 đến nay bà G không thanh toán thêm cho Ngân hàng bất cứ khoản nào mặc dù phía Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần, như vậy số tiền bà G đã thanh toán cho Ngân hàng được trong 30 kỳ là 68.764.000 đồng.

Nay, Ngân hàng đề nghị bà Nguyễn Thị G phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số nợ là: 51.567.000 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 27.060,051 đồng

- Nợ lãi tính đến ngày xét xử 29/7/2019: 24.506,949 đồng.

Trả ngay một lần sau khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị G không tự nguyện thi hành án đúng hạn, bà Nguyễn Thị G còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả theo lãi suất quy định trong hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị G phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 30/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị G đã được Tòa án tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vẫn không đến Tòa án làm việc và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn. Tòa án cũng tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2019/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 92/2019/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2019 nhưng bà Nguyễn Thị G vẫn vắng mặt tại phiên tòa hôm nay.

Sau khi nghe Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của đương sự cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án;

Sau khi nghe kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu quan điểm;

Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề cần giải quyết trong vụ án;

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ theo bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130717-100181-0015 ngày 18/7/2013 do các bên đã ký kết nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự hợp đồng vay tài sản. Theo kết quả cung cấp chứng cứ của Công an phường Tân Hưng, Quận B thì bị đơn "bà Nguyễn Thị G sinh năm 1979 hiện cư ngụ tại 941/13/4/6, tổ 4, Khu phố 3, phường Tân Hưng, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh". Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần V.N.T.V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, bà Nguyễn Thị G đã được tống đạt niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn xác nhận việc cho bị đơn vay tiền với mục đích tiêu dùng cá nhân nên chỉ yêu cầu cá nhân bà G thanh toán số tiền còn nợ như trên, không yêu cầu trách nhiệm liên đới vợ chồng nên đề nghị Tòa án không triệu tập chồng bà G vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Do đó, Tòa án không triệu tập chồng của bà Nguyễn Thị G tham gia với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là phù hợp với quy định tại Khoản 4 Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp của các đương sự:

Nguyên đơn Ngân hàng TMCP V.N.T.V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị G phải thanh toán tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 29/7/2019 là 51.567.000 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 27,060,051 đồng

- Nợ lãi tính đến ngày xét xử 29/7/2019: 24,506,949 đồng.

Tất cả trả làm 01 lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị G không tự nguyện thi hành án đúng hạn, bà Nguyễn Thị G còn phải thanh toán thêm cho Ngân hàng số tiền lãi chậm trả theo lãi suất quy định trong hợp đồng trên toàn bộ số tiền trả chậm cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ.

Ngoài ra, bà Nguyễn Thị G phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V tiền lãi phát sinh theo quy định kể từ ngày 30/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V hoạt động trong các lĩnh vực theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần (Mã số doanh nghiệp: 0100233583) của Sở Kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội. Căn cứ bản Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130717-100181-0015 ngày 18/7/2013 do các bên đã ký kết, thì Ngân hàng đã cho bà G vay số tiền 78.750.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2,50%/tháng; mục đích: tiêu dùng cá nhân. Xét, chủ thể ký kết, nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng.

Thực hiện Hợp đồng, bà Nguyễn Thị G đã được giải ngân đầy đủ số tiền vay và cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được tổng cộng 30 kỳ với tổng số tiền là 68.764.000 đồng. Bà G có nghĩa vụ thanh toán các dư nợ đúng hạn cho Ngân hàng, tuy nhiên, bà đã không thực hiện. Bà G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị G phải trả số tiền nợ gốc, và tiền lãi đến ngày 29/7/2019 là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Căn cứ Khoản 5 Điều 474 Bộ luật Dân sự 2005 "Trong trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi trên nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với thời hạn vay tại thời điểm trả nợ".

Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V có chức năng hoạt động tín dụng theo Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng và phần lãi suất do các bên thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Do vậy nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết đến ngày Tòa án đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật và có cơ sở nên chấp nhận.

[3.2.] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền gốc và lãi tính đến hết ngày 29/7/2019 là 51.567.000 đồng (năm mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn), tất cả trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét yêu cầu của nguyên đơn không trái quy định pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[3.3.] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất do hai bên thỏa thuận tại giấy Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130717-100181-0015 ngày 18/7/2013 đã ký kết kể từ ngày 30/7/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Xét thấy yêu cầu này của nguyên đơn phù hợp với thỏa thuận hợp đồng nên chấp nhận.

Từ những lý lẽ đã viện dẫn trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do bị đơn có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.539.175 đồng (một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm).

[5] Quyền kháng cáo: Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V, bà Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 3 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 91; Điều 147; Khoản 1 Điều 207; điểm b Khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 357, Điều 466 và điểm b Khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

- Căn cứ Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V và bị đơn bà Nguyễn Thị G.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V.

2.1. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị G phải thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V tổng số tiền nợ tính đến ngày 29/7/2019 là 51.567.000 đồng (năm mươi mốt triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn) trong đó: Nợ gốc là: 27,060,051 đồng, nợ lãi là: 24,506,949 đồng.

Trả làm một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực thi hành. Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2.2. Trong trường hợp bà Nguyễn Thị G không thanh toán số nợ trên đúng thời hạn quy định, thì phải trả lãi đối với khoản nợ chậm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V theo lãi suất quy định tại giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130717-100181-0015 ngày 18/7/2013 trên toàn bộ số tiền chậm trả cho đến ngày bà Nguyễn Thị G thanh toán xong khoản nợ.

2.3. Kể từ ngày 30/7/2019 bà Nguyễn Thị G còn phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20130717-100181-0015 ngày 18/7/2013 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Nguyễn Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.578.350đồng (hai triệu, năm trăm bảy mươi tám nghìn, ba trăm năm mươi), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Hoàn lại cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V số tiền tạm ứng án phí đã đóng là 1.539.175 đồng (một triệu năm trăm ba mươi chín nghìn một trăm bảy mươi lăm) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0026382 ngày 06/12/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

5. Án xử công khai, tuyên án vắng mặt nguyên đơn bị đơn.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần V.N.T.V; Bị đơn bà Nguyễn Thị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận B;
- Chi cục THADS Quận B;
- Các đương sự;
- Lưu, hồ sơ (TK. Thanh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Trang